

## TRƯỜNG CAO ĐẲNG NÔNG LÂM ĐÔNG DƯƠNG

**Ks. Hồ Sĩ Phấn**

*Nguyên chuyên viên Vụ Đào tạo - Bộ Nông nghiệp*

Vào cuối thập kỷ 30 thế kỷ XX, Đức quốc xã gây hấn với đế quốc Pháp và chỉ trong vòng 20 ngày, khởi đầu ngày 23/5/1939 đến ngày 16/6/1939 đã chiếm được thủ đô Paris, chia đôi nước Pháp thành hai vùng chiếm đóng và vùng tự do, thành lập chính phủ bù nhìn Pétain, đến ngày 1/11/1942 chiếm đóng hoàn toàn nước Pháp. Bọn thực dân ở Đông Dương ra sức bung bít thất bại mất nước của chúng và cũng ra sức vơ vét tài sản thuộc địa để phân cung cấp cho “Mẫu quốc” kiệt quệ, phân cung cấp cho quân chiếm đóng trên nước Pháp cũng như ở thuộc địa.

Trong thời gian này, các đồn điền trồng những cây chiến lược như cao su, cà phê phát triển mạnh đòi hỏi sản phẩm năng suất và chất lượng cao, do vậy đòi hỏi các viên chức ở Đông Dương phải được đào tạo tốt về kỹ thuật, đủ năng lực điều hành công việc. Các đồn chủ cũng muốn con cái họ chiếm lĩnh những kiến thức nông học rộng. Mặt khác, phong trào hợp tác tương tế trong nông nghiệp phát triển mạnh, công cuộc khai khẩn các vùng Trung du, Thượng du, Bắc bộ, Tây nguyên ở miền Nam Trung bộ, Lào, Cao Miên đòi hỏi ở những viên chức Đông Dương năng lực cả về kỹ thuật và về tương tế.

Cuối cùng, đối với nền kinh tế Đông Dương, nhu cầu của các cơ quan nông nghiệp

về các phòng thí nghiệm, các trại thí nghiệm cũng như các cơ sở địa phương của các nước Đông Dương cũng rất lớn, đòi hỏi ngày càng gay gắt đông đảo nhân viên bản xứ có năng lực. Việc sử dụng các nhân viên người Pháp ở các cơ quan kỹ thuật và khoa học cần chi phí cao, tốn kém cho ngân sách, nên chỉ sử dụng một cách hạn chế thay vì sử dụng rộng rãi nhân viên bản xứ.

Nguồn tuyển sinh học sinh đỗ tú tài toàn phần đã tương đối dễ dàng. Hàng năm, các trường trung học Bảo hộ (tức trường Bưởi, trường Chu Văn An ngày nay), Albert Sarraut ở Hà Nội, trường trung học Khải Định (nay là trường Quốc học ở Huế) cho tốt nghiệp trên dưới 150 ông tú tài toàn phần<sup>1</sup>. Chính sách đãi ngộ ưu đãi là động lực thu hút sinh viên vào các trường kỹ thuật, vì lâu nay họ chỉ chăm chú vào trường Luật và trường Y<sup>2</sup>.

Ngày 15/1/1938, Phủ Toàn quyền Đông Dương ra nghị định thiết lập và tổ chức Trường cao đẳng Nông Lâm Đông Dương. Khóa đầu tiên (gọi là khóa bất thường) ra

<sup>1</sup> Năm 1940, Hà Nội có trường Bưởi, Lixê Albert Sarraut cho con Tây, số ít con quan hoặc chủ đồn điền Việt Nam, Huế có Lixê Khải Định, Sài Gòn có Lixê Petruský.

<sup>2</sup> Năm 1940, lương thanh tra kiểm lâm là 180đ, lương kỹ sư nông nghiệp 240đ, trong khi lương tri huyện là 120đ (vàng bấy giờ khoảng 30đ/lạng).

trường có 10 người, nổi lên là ông Nghiêm Xuân Yên, sau là Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp của chính quyền cách mạng trong nhiều năm.

Cho đến Cách mạng tháng Tám năm 1945, trường cao đẳng Nông Lâm Đông Dương đào tạo được 6 khóa với khoảng 100 kỹ sư nông nghiệp, đóng góp đáng kể vào sự chấn hưng và phát triển nông nghiệp đất nước.

**Trường cao đẳng Nông Lâm Đông Dương** (còn gọi là trường Jules Brévié - lấy tên viên Toàn quyền Đông Dương - ký nghị định thành lập Trường năm 1938)

### **1. Tổ chức**

- Trường đặt ở Hà Nội, có nhiệm vụ đào tạo các kỹ sư nông nghiệp người Pháp và các kỹ sư nông nghiệp Đông Dương cho các đồn điền Nhà nước, đồn điền tư nhân và các cơ sở nông nghiệp Đông Dương. Trong có hai ban, một ban dành cho công dân Pháp thường trú ở Đông Dương và một ban dành cho công dân Việt, Miên, Lào.

- Khi đào tạo dự bị đại học, trường được đặt dưới quyền của Giám đốc Nha Học chính. Khi đào tạo thực hành và chuyên ngành nông nghiệp, trường được dưới quyền của Tổng Thanh tra Nông Lâm Nghiệp.

- Chi phí quản lý và giáo dục do ngân sách chung Đông Dương đài thọ.

### **2. Quản lý**

Trường cao đẳng Nông Lâm Đông Dương do một viên chức Pháp có bằng kỹ sư nông học hoặc khoa học điều hành, theo nghị định bổ nhiệm Toàn quyền. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm điều hành và quản lý mọi hoạt

động của trường. Có một giám sát việc học giúp việc.

### **3. Đội ngũ giảng dạy**

Việc giảng dạy do các giáo sư trường đại học Hà Nội và các kỹ sư, các chuyên gia thuộc các sở, viện nghiên cứu và các cơ quan nông nghiệp, lâm nghiệp và thú y Đông Dương, đặc biệt ở các Viện nghiên cứu Pasteur đảm nhiệm. Các giáo sư dạy kỹ thuật phải có bằng kỹ sư nông nghiệp, kỹ sư lâm nghiệp, cử nhân khoa học, bác sĩ y học và bác sĩ thú y.

### **4. Thời gian học và phân bố**

Tổng thời gian là 3 năm. Năm thứ 2 kéo dài 12 tháng.

- Thời gian học dự bị (từ 1/10 năm trước đến 30/6 năm sau).

Học các lý thuyết Vật lý học, Hóa học, Toán, Địa chất học, Thạch học, Di truyền học đại cương và Vi trùng học.

- Thời kỳ học kỹ thuật

+ Lý thuyết (từ 1/9 năm trước đến 30/11 năm sau).

Học ở trường, thực tập mộc và rèn ở trường Kỹ thuật thực hành, có một tháng nghỉ trong khoảng thời gian từ 1/5 đến 31/7. Sau kỳ nghỉ thực tập lần thứ nhất 3 tháng.

+ Thực hành và chuyên môn hóa (từ 15/12 năm trước đến cuối tháng 9 năm sau)

Nơi thực tập 3 tháng lần thứ nhất:

• Trại thí nghiệm, phòng thí nghiệm, trại chăn nuôi, cơ quan thí nghiệm, các cơ quan nông nghiệp, Viện Khảo cứu Nông

Lâm Đông Dương, Xã dân công tác, đồn điền...

- Các cơ sở kỹ thuật phi chính phủ (Viện Nghiên cứu Cao su Đông Dương).

- Cơ quan tín dụng tương tế, cơ sở tư nhân về nông nghiệp hoặc chăn nuôi.

- Thời kỳ học tập thứ ba

+ Sinh viên phải có báo cáo 3 tháng về thực tập trong một trại thí nghiệm.

+ Đối với 6,5 tháng còn lại, sinh viên được đánh giá hoặc theo lịch công tác, hoặc trong việc hoàn thành những công trình đặc biệt.

### 5. Thi cử

- Trong quá trình học các môn, sinh viên phải trải qua các kỳ thi từng phần và thi toàn môn học. Bài thi được cho điểm từ 0 đến 20. Bài thi từng phần hệ số 3, thi toàn môn học hệ số 5. Sau hai thời kỳ học đầu, trung bình phải đạt 12/20 mới được chuyển qua thời kỳ sau.

### 7. Các môn học

### 7. Các môn học

- Điểm tốt nghiệp là điểm trung bình của ba thời kỳ học: Thời kỳ dự hệ số 2, thời kỳ học kỹ thuật hệ số 3, thời kỳ thứ ba thực tập hệ số 5.

### 6. Điều kiện nhập học. Học bổng. Bằng cấp

Sinh viên phải có bằng tú tài toàn phần về toán học để được dự thi vào Trường. Sinh viên phải cam đoan được xác thực là sau khi ra trường sẽ làm cho Nhà nước ít nhất là 10 năm.

Sinh viên có điểm trung bình chung các môn là 12/20 được cấp bằng tốt nghiệp. Bằng ghi nhận chuyên môn:

- Xã dân công tác.
- Nghiên cứu thí nghiệm
- Kinh tế, tín dụng tương tế.
- Nông nghiệp bản xứ và phổ biến kỹ thuật.

### Thời kỳ dự bị

(Lý thuyết và thực hành Vật lý, Toán học, Sinh vật học và 4 môn đặc biệt)

	Số giờ	Thi từng phần	Thi toàn môn học	Thực hành
Bổ túc toán học	65		1	
Địa chất và thạch học	30	3	1	
Di truyền đại cương	30	1	1	2
Vì trùng học	15	1	1	6

**Thời kỳ học tập thứ hai**  
(*Học tập lý thuyết kỹ thuật*)

STT		Môn học			Thực hành		
1	Kinh tế chính trị học	15	-	1	-	-	-
2	Khí hậu học và Sinh thái học	40	1	1	(2)		
3	Thổ nhưỡng học	60	2	1	-	-	-
4	Thực vật học nông nghiệp và lâm nghiệp	30	1	1	24	-	1
5	Hóa học thực vật	40	1	1	-	-	-
6	Nông nghiệp đại cương	60	2	1	-	-	-
7	Nông nghiệp đặc thù (trừ lúa, cà phê, cao su)	70	3	1	36	-	1
8	Nghề trồng lúa	20	1	-	8	-	-
9	Trồng chè và cà phê	10	1	-	6	-	-
10	Trồng cao su	10	1	-	6	-	-
11	Di truyền học ứng dụng	30	1	1	10	-	-
12	Bệnh học thực vật	40	1	1	20	-	1
13	Côn trùng học nông nghiệp	40	1	1	20	-	1
14	Nghề nuôi tằm và nuôi ong	20	-	1	6	-	-
15	Chăn nuôi đại cương và đặt thù	50	2	1	20	-	1
16	Vệ sinh và bệnh vật nuôi	25	-	1	10	-	-
17	Động vật hoang dã - săn bắn. Nuôi cá	20	-	1	-	-	-
18	Một số khái niệm về lâm học	20	-	1	-	-	-
19	Vệ sinh đồng ruộng và rừng	20	-	1	3	-	-
20	Công nghệ nông nghiệp	40	1	1	6	-	-
21	Kinh tế nông thôn và tương tế	35	-	1			
22	Tổ chức hành chính và pháp chế	15	-	1			
23	Quản lý, kế toán và giám định	15	-	1			
24	Buôn bán và kế toán	25	-	1			
25	Luật lâm nghiệp	10	1	-	-	-	-
26	Xã dân công tác	60	2	1	50	1	
27	Đo vẽ địa hình đại cương	20	-	1	40	-	
28	Vẽ mỹ thuật và vẽ hình học	-	-	-	20	1	1
29	Làm mộc	-	-	-	20	1	
30	Làm rèn	-	-	-	20	1	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>840</b>	<b>22</b>	<b>23</b>	<b>358</b>	<b>4</b>	<b>7</b>

Thực tập 10 ngày

### Thời kỳ học tập thứ ba

(Học kỹ thuật thực hành và chuyên môn hóa)

	Môn học			Thực hành		
	Số giờ	Kiểm tra bộ môn	Kiểm tra toàn môn	Số giờ	Kiểm tra bộ phận	Kiểm tra toàn phần
Thực hành nông nghiệp	-	-	-	120	-	1
Tương tế và hợp tác nông nghiệp – Chuẩn bị thực tập ở OICAM (Office Indochinois de Crédit Agricole et Mutualité); Tín dụng và tương tế nông nghiệp	10	-	1	-	-	-
	10	-	1	120	-	1

*Chú ý:* 1. Các giáo sư có thể thay đổi một số giờ thực hành hoặc biểu điểm thực hành gấp đôi, gấp 4 lần, tùy theo tỷ lệ giữa thù lao các giờ lý thuyết và thực hành mà họ đảm nhiệm.

Có thể tổ chức tham quan các đồn điền, các xưởng máy nông nghiệp, các cuộc đi rừng, các cuộc điều tra thực địa. 1/2 hoặc 1 ngày như vậy sẽ được tính tương đương với 2 hoặc 4 giờ thực hành.